

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 05 - 05 - 2021.

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Doãn Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 968/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 03 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Như T, sinh năm 1997. HKTT: Ấp TC, xã PC, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ cư trú: Km4, ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh La Hoài T, sinh năm 1995. HKTT: Khu vực I, phường HT, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang. Địa chỉ cư trú: Km4, ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T xin vắng mặt, anh La Hoài T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Lê Thị Như T trình bày:**

Chị và anh La Hoài T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang vào ngày 08/3/2016.

Chị và anh La Hoài T chung sống với nhau không có hạnh phúc, phát sinh

nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh La Hoài T ham mê bài bạc, nhậu nhẹt, không lo cho vợ, con. Từ khi kết hôn đến nay anh La Hoài T không hề đưa tiền cho chị để chị chi tiêu sinh hoạt gia đình. Trong giao tiếp hàng ngày anh La Hoài T thường chửi thề với chị, không có sự quan tâm chia sẻ với chị trong cuộc sống gia đình. Chị đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom nhưng anh La Hoài T năm nỉ xin lỗi nên chị rút đơn về cho anh La Hoài T cơ hội sửa chữa nhưng anh La Hoài T không hề thay đổi tính tình, lối sống vẫn như cũ. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị cương quyết không đoàn tụ, xin được ly hôn với anh La Hoài T.

Về con chung: Chị và anh La Hoài T có 01 con chung là La Anh T, sinh ngày 29/9/2018; khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; tạm thời không yêu cầu anh La Hoài T phải cấp dưỡng tiền cho chị T nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Lê Thị Như T cam kết vợ chồng không có nợ chung.

* Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh La Hoài T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng anh La Hoài T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Như T được ly hôn với anh La Hoài T. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Như T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung La Anh T, sinh ngày 29/9/2018; chị T không yêu cầu anh La Hoài T phải cấp dưỡng tiền cho chị nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung và nợ chung nguyên đơn khai không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn cũng không có tranh chấp nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Lê Thị Như T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh La Hoài T hiện đang cư trú tại Km4, ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai và đề nghị giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa anh La Hoài T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh La Hoài T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh La Hoài T là phù hợp quy định của pháp luật.

Mặt khác, chị Lê Thị Như T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Như T và anh La Hoài T là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Chị Lê Thị Như T cương quyết xin ly hôn với anh La Hoài T vì giữa chị và anh La Hoài T phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị không còn tình cảm thương yêu dành cho anh La Hoài T nữa. Theo tài liệu chứng cứ do chị Lê Thị Như T cung cấp thể hiện: Ngày 05/5/2020, TAND huyện Trảng Bom đã thụ lý vụ án hôn nhân gia đình giữa nguyên đơn chị Lê Thị Như T với bị đơn anh La Hoài T; đến ngày 27/5/2020, TAND huyện Trảng Bom đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn chị Lê Thị Như T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh La Hoài T không đến Tòa án làm việc thể hiện anh La Hoài T không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình. Như vậy mâu thuẫn giữa chị T, anh La Hoài T đã xảy ra trong thời gian dài, giữa họ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh La Hoài T đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị Lê Thị Như T được ly hôn với anh La Hoài T.

2.2. Về con chung:

Chị Lê Thị Như T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung La Anh T, sinh ngày 29/9/2018. Anh La Hoài T không có tranh chấp về vấn đề ai là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Hơn nữa, cháu La Anh T chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, giao cho chị Lê Thị Như T trực tiếp nuôi dưỡng con chung La Anh T, sinh ngày 29/9/2018 để đảm bảo việc phát triển toàn diện cho cháu và phù hợp các quy định của pháp luật;

Chị Lê Thị Như T không yêu cầu anh La Hoài T phải cấp dưỡng tiền cho chị T nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị T không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án

giải quyết, anh La Hoài T cũng không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Chị T khai không có, anh La Hoài T không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Lê Thị Như T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Như T. Cho chị Lê Thị Như T được ly hôn với anh La Hoài T.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Lê Thị Như T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung La Anh T, sinh ngày 29/9/2018;

Tạm thời chị Lê Thị Như T không yêu cầu anh La Hoài T phải cấp dưỡng tiền cho chị T nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh La Hoài T.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lê Thị Như T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006128 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Trảng Bom. Chị Lê Thị Như T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
- UBND phường Hiệp Thành- TX. Ngã Bảy- Hậu Giang;
- (Số 19 ngày 08/03/2016);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh